



CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG
TIỀN GIANG

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2013



4/2013

MỤC LỤC

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT	2
2. QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG.....	3
2.1. Quá trình hình thành và phát triển.....	3
2.2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	4
2.3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	4
2.4. Định hướng phát triển.....	7
3. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2012.....	10
3.1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	10
3.2. Tổ chức và nhân sự.....	11
3.3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	13
3.4. Tình hình tài chính	14
4. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, TỶ LỆ SỞ HỮU VỐN.....	15
5. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC.....	16
5.1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	16
5.2. Tình hình tài chính	18
5.3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.....	20
5.4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.....	21
5.5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: không	24
6. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	24
6.1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc.....	24
6.2. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	24
7. QUẢN TRỊ CÔNG TY	25
7.1. Hội đồng quản trị	25
7.2. Ban Kiểm soát.....	31
7.3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.....	33
8. BÁO CÁO TÀI CHÍNH.....	34
8.1. Ý kiến kiểm toán	34
8.2. Báo cáo tài chính được kiểm toán	34

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang (TICCO)

Tên tiếng Anh: TIENGIANG INVESTMENT AND CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY

Tên viết tắt: TICCO

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:1200526842

Vốn điều lệ: 80.000.000.000 đồng

Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 80.000.000.000 đồng

Địa chỉ: 90 Đinh Bộ Lĩnh, phường 9, Mỹ tho, Tiền Giang

Số điện thoại: (073) 3872 878

Số fax: (073) 3850 597

Website: www.ticco.com.vn

Mã cổ phiếu: **THG**

2. QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG



2.1. Quá trình hình thành và phát triển

2003

Tiền thân của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang (TICCO, mã chứng khoán: THG) là Công ty Xây dựng Thủy lợi Tiền Giang, được cổ phần hóa theo quyết định số 5017/QĐ – UB của Ủy ban Nhân dân tỉnh Tiền Giang ban hành ngày 05/12/2003.

1980 – 2003

Công ty Xây dựng Thủy lợi là Doanh nghiệp Nhà nước, từ 2 đội thi công cơ giới bộ và thi công cơ giới thủy phát triển thành 5 Xí nghiệp thành viên là: Xí nghiệp xây lắp 1, Xí nghiệp xây lắp 2, Xí nghiệp xây lắp 3, Xí nghiệp bê tông, Xí nghiệp cơ khí sửa chữa.

2004 – 2007

Công ty chuyển sang hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần có vốn Nhà nước từ 51% (năm 2004), 30% năm 2005 và đến cuối năm 2006 không còn phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp.

Cuối năm 2007

Công ty đã tổ chức lại theo mô hình Công ty Mẹ – Con, gồm 4 công ty con và 3 xí nghiệp kinh doanh trực thuộc.

Từ 01/01/2010

Hai công ty TNHH một thành viên xây dựng TICCO và TNHH một thành viên xây dựng giao thông TICCO được sáp nhập thành Công ty TNHH một thành viên xây dựng TICCO với toàn bộ nguồn lực và quy mô kinh doanh của cả 02 công ty cộng lại.

28/04/2011

TICCO chính thức niêm yết 8.000.000 cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE).

28/07/2011

THG giao dịch phiên đầu tiên, giá khớp đóng cửa cuối phiên là 20.000 đồng/cổ phiếu.

Các sự kiện khác.**2.2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh****– Ngành nghề kinh doanh:**

Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5303000020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tiền Giang cấp ngày 02 tháng 01 năm 2004 và thay đổi lần thứ 6 vào ngày 28 tháng 09 năm 2010.

– Lĩnh vực sản xuất kinh doanh:

- Xây dựng các công trình thủy lợi: Trạm bơm, cống, đập, đê, kè sông, kè biển các loại, hồ chứa nước và nạo vét rạch, kênh mương;
- Thi công xây dựng các công trình dân dụng;
- Thi công xây dựng các công trình công nghiệp;
- Thi công các công trình giao thông: cầu giao thông, cầu cảng, đường giao thông các loại, hệ thống cấp thoát nước;
- San lấp mặt bằng;
- Trung đại tu thiết bị, đóng mới và sửa chữa xà lan;
- Gia công các sản phẩm cơ khí, cửa cổng công trình thủy lợi;

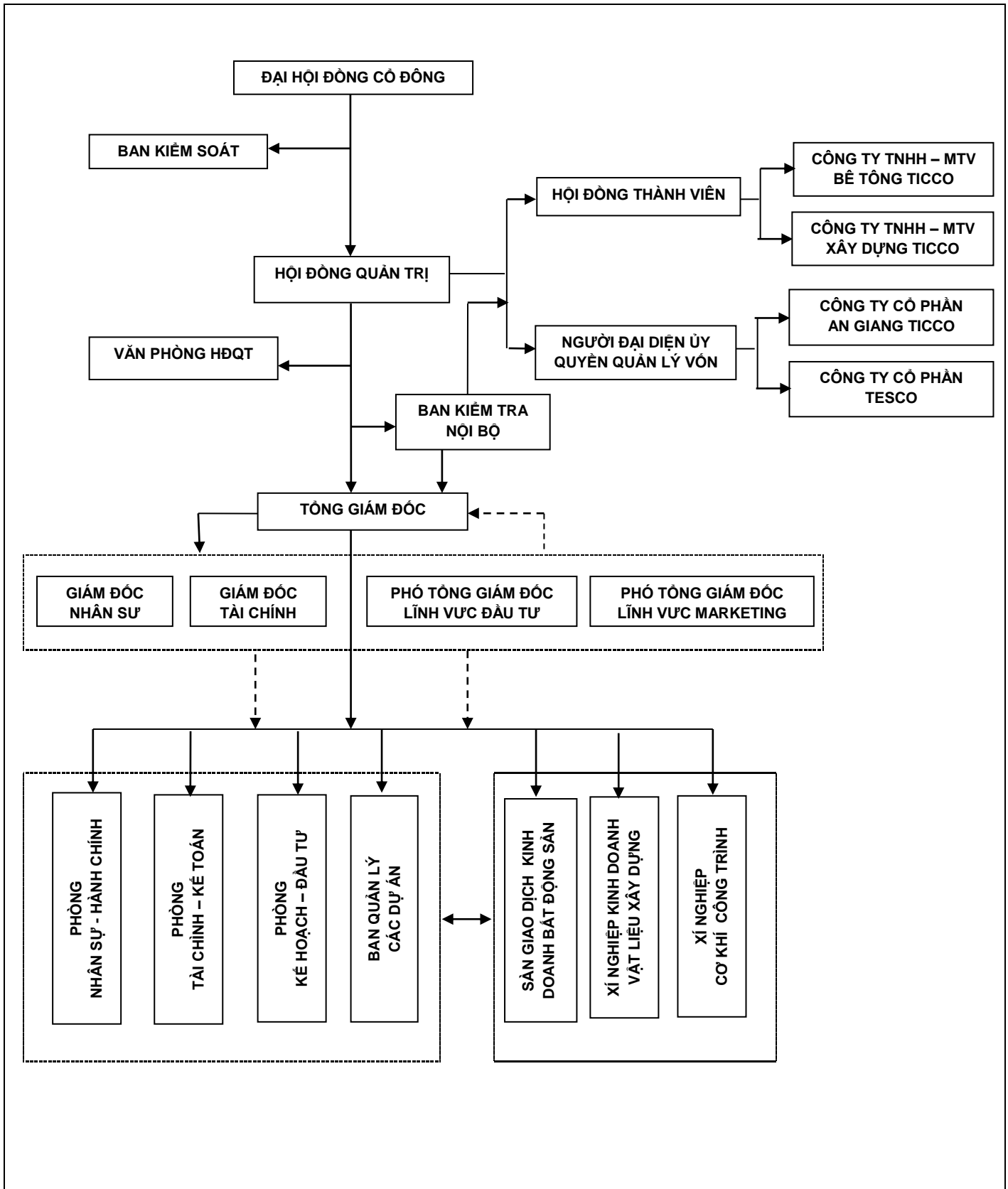
- Sản xuất và kinh doanh bê tông tươi và các sản phẩm bê tông đúc sẵn;
- Kinh doanh bất động sản; Kinh doanh vật liệu xây dựng;
- Kinh doanh cát san lấp; Khai thác vận tải;
- Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng: Khu công nghiệp, khu dân cư, đường giao thông;
- Lập dự án các công trình xây dựng, giao thông, thủy lợi;
- Khảo sát thiết kế các công trình xây dựng, giao thông, thủy lợi;
- Tư vấn đấu thầu, giám sát;
- Môi giới bất động sản;
- Định giá bất động sản;
- Tư vấn bất động sản;
- Quảng cáo bất động sản;
- Đấu giá bất động sản;
- Quản lý bất động sản;
- Sản xuất các sản phẩm bằng vật liệu composite;
- Kinh doanh các sản phẩm bằng vật liệu composite;
- Thiết kế, sản xuất, chế tạo thiết bị nâng.

– Địa bàn kinh doanh: Đồng bằng sông Cửu Long và Miền đông Nam bộ.

2.3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị.
- Cơ cấu bộ máy quản lý.
- Các công ty con, công ty liên kết:

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC BỘ MÁY TOÀN HỆ THỐNG TICCO



Công ty con:**Công ty TNHH Một thành viên Bê tông TICCO**

Địa chỉ: Lô 1 – 6, Khu công nghiệp Mỹ Tho, Tiền Giang

Điện thoại: (073) 625 1018 / (073) 395 6118 Fax: (073) 385 3661

Vốn điều lệ: 38.000.000.000 (Ba mươi tám tỷ) đồng

Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng TICCO

Địa chỉ: 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Tp Mỹ Tho, Tiền Giang

Điện thoại: (073) 3873 873 Fax: (073) 395 8412

Vốn điều lệ: 20.000.000.000 (Hai mươi tỷ) đồng

Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng TICCO An Giang

Địa chỉ: Số 3 Lê Lợi, Mỹ Bình, Thành phố Long Xuyên, An Giang

Điện thoại: (076) 385 2059 Fax: (076) 385 4134

Vốn điều lệ: 20.000.000.000 (Hai mươi tỷ) đồng

Công ty liên doanh, liên kết của TICCO:**Công ty Cổ phần TESTCO**

Địa chỉ: Lô 1 – 3 Khu Công nghiệp Mỹ Tho, Tiền Giang

Điện thoại: (073) 3 954 678 Fax: (073) 3 954 678

Vốn điều lệ: 1.300.000.000 (Một tỷ ba trăm triệu) đồng; TICCO góp vốn 20%

Các xí nghiệp, đơn vị trực thuộc:**Sàn Giao dịch Bất động sản TICCOREAL**

Địa chỉ: 166 Ấp Bắc, phường 5, thành phố Mỹ Tho, Tiền Giang.

Điện thoại: (073) 3977 779 Fax: (073) 6250 567

Xí nghiệp Cơ khí công trình

Trụ sở: 90 Đinh Bộ Lĩnh, phường 9, thành phố Mỹ Tho, Tiền Giang.

Điện thoại: (073) 3877 876 Fax: (073) 3850 597

Xí nghiệp Kinh doanh Vật liệu xây dựng TICCO

Địa chỉ: 90 Đinh Bộ Lĩnh, phường 9, thành phố Mỹ Tho, Tiền Giang.

Điện thoại: (073) 3580 247 Fax: (073) 3850 597

2.4. Định hướng phát triển

❖ **Lĩnh vực thi công xây dựng**

Trong những năm qua, hoạt động xây lắp của Công ty chủ yếu tập trung chủ yếu vào công trình thủy lợi, một số ít công trình giao thông; khách hàng hầu hết là các Ban Quản lý Dự án Bộ NN&PTNT, Ban QLDA địa phương, từ nguồn vốn đầu tư công của Chính phủ. Chiến lược phát triển lĩnh vực xây dựng trong những năm sắp tới như sau:

- Tiếp tục phát huy thế mạnh về xây dựng thủy lợi; liên minh với các đối tác chiến lược mở rộng sang các dự án công trình: giao thông, xây dựng công nghiệp, xử lý môi trường nhằm củng cố vị thế, tăng doanh thu và lợi nhuận.
- Tìm thêm khách hàng mới ngoài lĩnh vực đầu tư công như nguồn vốn từ FDI, nhà đầu tư tư nhân...

❖ **Lĩnh vực sản xuất và kinh doanh các sản phẩm bê tông**

Công ty TNHH MTV Bê Tông TICCO được thành lập từ 1/07/2007, đến nay thương hiệu Bê Tông TICCO đã được khẳng định trên thị trường khu vực các tỉnh đồng bằng Sông Cửu Long như: Long An, Tiền Giang, Bến Tre, Đồng Tháp, Vĩnh Long, Trà Vinh, Cần Thơ, Sóc Trăng và Bạc Liêu.

Công ty đã cung cấp sản phẩm cho các công trình tiêu biểu như: Cầu Rạch Miễu, Cầu Hùng Vương, Sân Vận Động Tỉnh Tiền Giang, các khu công nghiệp trong tỉnh Tiền Giang, Bến Tre, hệ thống thoát nước đô thị Cần Thơ, Sóc Trăng, Đại Học Đồng Tháp... Từ đó cho thấy chủ trương đầu tư công nghệ mới, hiện đại vào lĩnh vực bê tông của HĐQT là hợp lý, và hiệu quả, tạo ra thương hiệu Bê Tông TICCO vững mạnh trên thị trường có uy tín về chất lượng và số lượng.

Nhận định về lĩnh vực các sản phẩm bê tông cung cấp cho thị trường đồng bằng Sông Cửu Long trong thời gian tới là rất lớn, là 01 thị trường tiềm năng, kết hợp với thương hiệu Bê Tông TICCO vững mạnh, có uy tín.

Các định hướng Công ty sẽ tập trung thực hiện trong thời gian tới như sau:

- Phát huy và giữ vững thương hiệu bê tông TICCO tạo ra sản phẩm có chất lượng, đáp ứng tiến độ thi công công trình thông qua tính năng thiết bị, số lượng thiết bị.
- Cải tiến công tác quản lý, phát huy vai trò của sáng kiến cải tiến, tiết kiệm chi phí, giảm giá thành sản xuất tạo thế mạnh cạnh tranh về giá, chất lượng, năng lực cung cấp.

- Đẩy mạnh tiếp thị vào các thị trường mục tiêu duy trì số lượng khách hàng hiện có, nghiên cứu mở rộng thị trường, phát triển sản phẩm mới để có được những khách hàng, đơn hàng mới.
- Duy trì các mối quan hệ tốt đẹp với các chủ đầu tư, đơn vị tư vấn thiết kế, nhà thầu uy tín đã có. Tăng cường hoạt động chăm sóc khách hàng theo định kỳ đã qui định.
- Tiếp tục thu thập và phân tích thông tin về xu hướng thị trường, đối thủ cạnh tranh để hiểu rõ thêm về đối thủ và có đối sách phù hợp.
- Tăng cường quản trị hợp đồng về tiến độ thanh toán, tiến độ giao hàng, chặt chẽ về nợ. Hợp tác tốt với các cơ quan pháp luật để khi cần thiết có được sự hỗ trợ hiệu quả trong thu hồi nợ. Đảm bảo số nợ luôn trong tầm của hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng.
- Phát huy năng lực kinh doanh của trạm bê tông tươi Gò Công, nghiên cứu chọn thời điểm phù hợp triển khai dự án bê tông tươi Bến Tre vào thời điểm thích hợp để giữ vững, mở rộng thị trường.
- Giữ gìn sự đoàn kết nội bộ, sự phối hợp nhịp nhàng, thông tin đầy đủ giữa các đơn vị trực thuộc Công ty.
- Thực hiện chương trình đào tạo ngắn hạn, dài hạn theo mục tiêu phát triển nguồn nhân lực, xây dựng lộ trình phát triển nghề nghiệp để phát triển đội ngũ kế cận trong giai đoạn tới, và đào tạo kiến thức bán hàng, marketing, quản lý cho nhân viên kinh doanh.

❖ **Lĩnh vực đầu tư và kinh doanh bất động sản**

Tích cực tìm kiếm dự án mới để có tính khả thi bổ sung vào danh mục dự án đầu tư theo yêu cầu chiến lược.

Tập trung đẩy mạnh công tác đầu tư và lựa chọn các dự án có tính khả thi cao, đảm bảo tiến độ để đáp ứng kịp thời chiến lược kinh doanh: khu dân cư Lê Văn Phẩm, khu dân cư thị trấn Sông Đốc, khu dân cư đường Nguyễn Trãi.

Thực hiện quản lý tốt các dự án đầu tư xây dựng, đảm bảo thực hiện đầy đủ các trình tự, thủ tục pháp lý theo qui định pháp luật hiện hành.

Phối hợp với các địa phương có dự án đẩy nhanh công tác giải phóng mặt bằng và đầu tư xây dựng hạ tầng dự án nhằm đưa sản phẩm vào khai thác, kinh doanh kịp thời, hiệu quả.

Đẩy mạnh công tác quảng bá, tiếp thị các dự án, sản phẩm bất động sản sắp triển khai bán, thu hút sự quan tâm của khách hàng để công tác bán sản phẩm được thuận lợi, đảm bảo hiệu quả và tạo hình ảnh, thương hiệu Công ty.

Chuyên nghiệp hóa hoạt động Sàn giao dịch bất động sản của Công ty, xã hội hóa việc môi giới bán hàng, sàn giao dịch bất động sản là đầu mối chính.

❖ **Lĩnh vực sản xuất và kinh doanh các sản phẩm cơ khí:**

Với sản phẩm chủ lực là cửa cống các loại của công trình thủy lợi đã đạt được thương hiệu trên thị trường. Trong 05 năm sắp đến TICCO với năng lực cốt lõi của mình dự kiến sẽ phát triển thêm các loại hình sản phẩm khác như: sản xuất lắp dựng nhà tiền chế công nghiệp; thiết kế, chế tạo, lắp đặt các thiết bị nâng...

2.4.1. Các biện pháp thực hiện chiến lược:

❖ **Về công tác tổ chức, nhân sự:**

Để đảm bảo cho quá trình phát triển kinh doanh, Công ty sẽ tiến hành sắp xếp và cải tiến mô hình tổ chức quản lý để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Nhân sự là nhân tố chính trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh, do đó Công ty đã nghiên cứu xây dựng quy chế trả lương, thưởng cho cán bộ công nhân viên phù hợp với năng lực, trình độ và hiệu suất công tác của từng cán bộ công nhân viên với nhiệm vụ được giao;

Lựa chọn cán bộ có đủ tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, phẩm chất đạo đức để xem xét đưa vào danh sách cán bộ quy hoạch dự bị nhằm chủ động có kế hoạch bồi dưỡng, đào tạo nguồn cán bộ kế thừa. Quy hoạch điều động nguồn nhân lực nội bộ trong Công ty. Thực hiện chính sách thu hút nguồn nhân lực. Đảm bảo thực hiện đầy đủ mọi quyền lợi hợp pháp cho người lao động, tạo môi trường và điều kiện là việc ngày càng tốt hơn cho người lao động, xây dựng và thực hiện văn hóa doanh nghiệp.

❖ **Tài chính**

Tổng rà soát lại các nguồn vốn để xây dựng kế hoạch sử dụng vốn trong thời gian tới. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát tình hình quản lý tài chính kế toán, công nợ phải thu phải trả, củng cố hoàn thiện bộ máy kế toán để quản lý tốt nguồn vốn của Công ty.

Thường xuyên tiến hành phân tích hoạt động tài chính để đánh giá về thực trạng tài chính của Công ty. Thực hiện tốt việc tiết kiệm trong quản lý, giảm chi phí đầu vào trong hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm giảm giá thành sản phẩm/ dịch vụ và tăng cường tính cạnh tranh của Công ty trên thị trường.

Tăng cường việc mời gọi, huy động và tiếp cận các nguồn vốn đầu tư trong và ngoài nước, sử dụng hợp lý nguồn vốn đã được huy động và quản lý chặt chẽ nhằm đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn.

2.4.2. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

Định hướng phát triển bền vững gắn kết với bảo vệ môi trường và trách nhiệm đối với cộng đồng, nhiều năm qua Công ty đã thực hiện trách nhiệm của mình trong việc tạo dựng môi trường sống, làm việc an toàn cho người lao động và cộng đồng dân cư xung quanh khu vực trụ sở Công ty cũng như tại các công trình xây dựng. Bên cạnh các hoạt động bảo vệ môi trường, Công ty luôn đồng hành và tích cực ủng hộ các chương trình xã hội như phụng dưỡng Bà mẹ Việt Nam Anh hùng; đóng góp gây quỹ bảo trợ bệnh nhân nghèo, quỹ trẻ em nghèo hiếu học, quỹ chất độc màu da cam; tổ chức thăm hỏi, phát quà người dân có hoàn cảnh khó khăn trong dịp lễ tết; xây dựng nhà tình nghĩa, nhà tình thương.

Thông qua các hoạt động nêu trên, Công ty đã được các cấp chính quyền công nhận thành tích đóng góp và biểu dương hàng năm, đồng thời tạo được hình ảnh thương hiệu tốt đẹp đối với cộng đồng.

2.4.3. Các rủi ro:

Hiện nay thị trường bất động sản đã đóng băng từ nhiều năm qua. Việc bán sản phẩm tồn kho rất chậm. Các pháp luật, chính sách liên quan đến việc xúc tiến dự án, thực hiện đền bù giải phóng mặt bằng ngày càng gây khó khăn cho nhà đầu tư. Lợi nhuận không còn cao như trước đây, rất khó hình thành dự án mới. Chưa tìm ra hướng mới để kinh doanh lĩnh vực này.

Công nợ ở lĩnh vực Bê tông lớn và ngày càng khó thu hồi do tình hình kinh tế bị suy thoái, làm ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh do phải trích quỹ dự phòng.

Công tác đấu thầu ở lĩnh vực xây dựng ngày càng cạnh tranh khốc liệt do thực hiện nghị quyết 11 của Chính phủ về việc giảm đầu tư công. Lợi nhuận từ lĩnh vực này bị giảm do phải giảm giá sâu mới trúng thầu.

3. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2012

3.1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất năm 2012:

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012			So sánh 2012/2011 (%)
		Kế hoạch (KH)	Thực hiện (TH)	TH/KH (%)	
Doanh thu thuần	435.268	500.152	488.814	97,73%	112,30%
Lợi nhuận sau thuế	16.919	35.382	18.662	52,74%	110,30%

Năm 2012 tiếp tục là một năm khó khăn về kinh tế của Việt Nam nói chung và của các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh nói riêng. Con số doanh nghiệp vừa và nhỏ phá sản không ngừng tăng lên so với năm 2011, số doanh nghiệp còn trụ lại phần lớn hoạt động cầm chừng theo kiểu chờ thời, giảm bớt lao động, chấp nhận thu hẹp sản xuất, giảm doanh thu, giảm lợi nhuận. Tăng trưởng GDP chỉ còn 5,3% so với mục tiêu từ 6 - 6,5% theo dự kiến.

Ngành xây dựng gặp nhiều khó khăn, thị trường xây dựng bị thu hẹp, nhiều công trình, dự án phải dẫn tiến độ hoặc đình hoãn. Nhiều chủ đầu tư nợ đọng vốn XDCB. Thị trường bất động sản tiếp tục gặp khó khăn, giá cả bất động sản sụt giảm ở tất cả các phân khúc thị trường. Ngành sản xuất bê tông thương phẩm và cấu kiện bê tông chịu áp lực cạnh tranh từ nhiều đối thủ nên khả năng xâm nhập, phát triển thị trường, tăng doanh số cũng gặp không ít khó khăn nhất định.

3.2. Tổ chức và nhân sự

Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng

Chức vụ	Họ và tên	Số lượng CP 01/01/2012	Mua	Bán	31/12/2012
Tổng Giám đốc	Trần Hoàng Huân	178.610			178.610
Phó Tổng GD	Nguyễn Bằng Gia Bảo	77.000			77.000
Kế toán trưởng	Nguyễn Hoàng Sơn	700			700

Tóm tắt lý lịch:

ÔNG TRẦN HOÀNG HUÂN

Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	18/8/1969
Số CMND:	311527409, ngày cấp: 30/8/2008, nơi cấp: CA TG
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Thạnh Nhựt, Gò Công Tây, Tiền Giang

Địa chỉ thường trú:	93K1, Nguyễn Tri Phương, Khu phố 1, Phường 7, Mỹ Tho, Tiền Giang
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	0733 872 878
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư thủy nông
Chức vụ công tác hiện nay:	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty
Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:	Không

ÔNG NGUYỄN BẰNG GIA BẢO

Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	22/11/1961
Số CMTND:	310044939, ngày cấp:29/6/2007, nơi cấp: CA TG
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Mỹ Tho – Tiền Giang
Địa chỉ thường trú:	47 Đình Bộ Lĩnh, Phường 3, Mỹ Tho, Tiền Giang
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	0733 872 878
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Đại học Cần Thơ ngành Thủy nông
Chức vụ công tác hiện nay:	Phó Tổng Giám đốc Công ty
Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:	Không

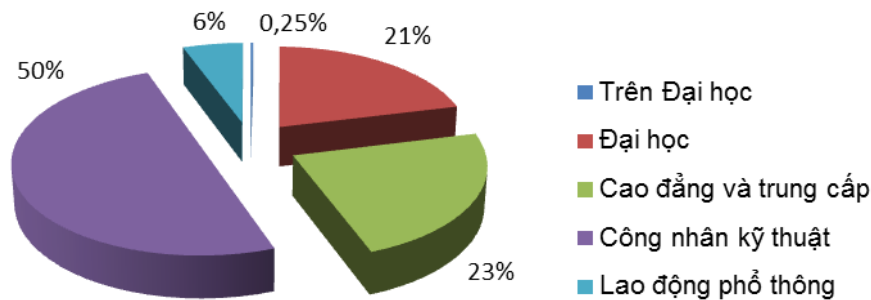
ÔNG NGUYỄN HOÀNG SƠN

Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	24/03/1979
Số CMTND:	311561135, ngày cấp 18/5/2011, nơi cấp:CA TG
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Ấp Trường Xuân B, Xã Thanh Bình, Huyện Chợ Gạo, Tỉnh Tiền Giang
Địa chỉ thường trú:	Trường Xuân B, Xã Thanh Bình, Huyện Chợ Gạo, Tỉnh Tiền Giang
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	0733 872 878
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế, chuyên ngành Kế toán kiểm toán
Chức vụ công tác hiện nay:	Kế toán trưởng Công ty
Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:	Không

- Những thay đổi trong ban điều hành:
- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

Số lượng cán bộ nhân viên thời điểm 31/12/2012
 Tổng số: 406 cán bộ, công nhân viên trong đó:

Cơ cấu theo trình độ		
Trình độ	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Trên Đại học	1	0,25
Đại học	85	20,94
Cao đẳng và trung cấp	94	23,15
Công nhân kỹ thuật	203	50
Lao động phổ thông	23	5,67



3.3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Danh mục các công trình có giá trị lớn:

STT	Hạng mục công trình	Giá trị hợp đồng (tỷ đồng)	Ngày khởi công	Ngày hoàn thành
1	Cống Bảo Định – Tân An	54,5	01/10/2011	04/2013
2	Cống Định Trung – Bến Tre	73,3	21/01/2013	21/09/2014

b) Các công ty con, công ty liên kết:

ĐVT: ngàn đồng

STT	Lĩnh vực	Doanh thu thuần (DTT)	Lợi nhuận gộp (LNG)	Tỷ suất LNG / DTT
A	Công ty con			
	Cty TNHH MTV Bê tông TICCO	247.960.152	57.896.253	23.35%
	Cty TNHH MTV Xây dựng TICCO	82.435.050	7.455.758	9.04%
	Cty cổ phần Đầu tư và Xây dựng An Giang TICCO	19.069.307	351.638	1.84%
B	Công ty liên kết			
	Công ty cổ phần Testco	983.354	800.003	81.35%

(Nguồn: BCTC hợp nhất 2012 đã kiểm toán)

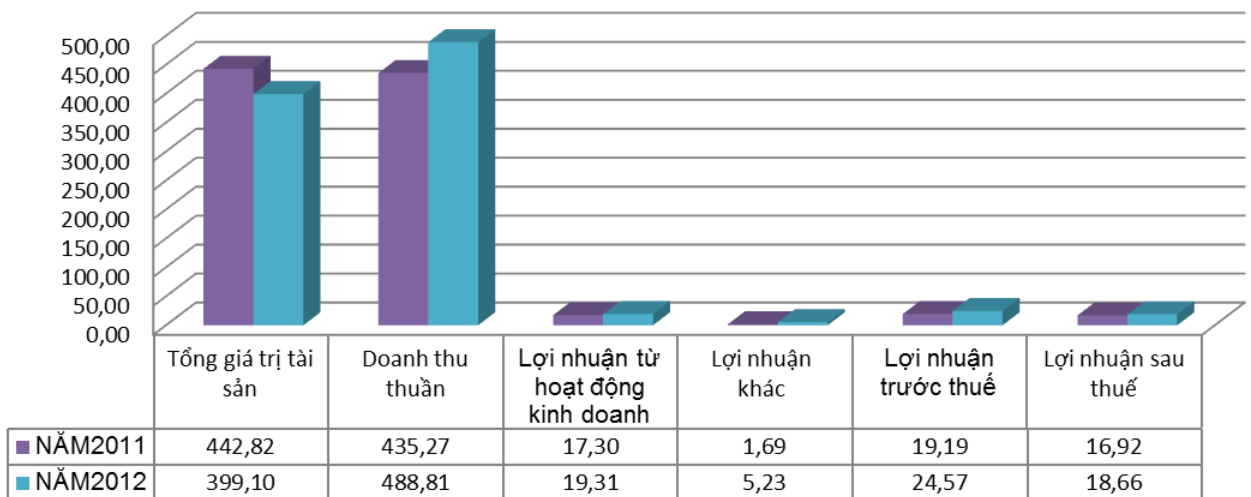
3.4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

ĐVT: ngàn đồng

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	442.816.622	399.099.601	-9,87%
Doanh thu thuần	435.268.118	488.813.977	12,30%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	17.296.105	19.311.743	11,65%
Lợi nhuận khác	1.686.237	5.227.239	209,99%
Lợi nhuận trước thuế	19.189.131	24.568.419	28,03%
Lợi nhuận sau thuế	16.918.874	18.662.259	10,30%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	20%	15%	-25,00%

Biểu đồ so sánh các chỉ tiêu tài chính (tỉ đồng):



b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	1.38	1.35
+ Hệ số thanh toán nhanh	0.58	0.81
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0.65	0.60
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1.93	1.56
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
+ Vòng quay hàng tồn kho	2.57	2.74
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0.98	1.22
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0.04	0.04
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0.11	0.12
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0.04	0.05
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh		

/Doanh thu thuần

0.04

0.04

4. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, TỶ LỆ SỞ HỮU VỐN

a) Cổ phần:

- Mã chứng khoán: THG
- Số lượng cổ phiếu: 8.000.000 CP
- Loại: Cổ phiếu phổ thông, chuyển nhượng tự do

b) Cơ cấu cổ đông:

Cổ đông Nhà nước: Không có.

Cổ đông sáng lập: Doanh nghiệp nhà nước cổ phần hóa.

Cổ đông nước ngoài: (Nguồn: theo danh sách cổ đông chốt ngày 21/11/2012)

Họ và tên	Quốc tịch	Số Passport	Địa chỉ	Số lượng sở hữu (CP)
Akira Suzuki	Japan	IS3466	1401 Grand City - Ueno, 1-5-30 Shitaya, Taito - Ku, Tokyo, Japan	10.000
Han Jae Hyeo	Korea	IA0059	2-32-25 Akatsutsumi, Setagaya-ku, Tokyo, Japan	10.000
Kowashi Hiroshi	Japan	IA0029	2-24-14, Koenjikita, Suginami-Ku, Tokyo, Japan	20.000
Kowashi Yoko	Japan	IS9199	2-24-14 Koenjikita, Suginami-Ku, Tokyo, Japan	2.000
Nishihara Takeo	Japan	IA3068	21-8 Uzumasaichinoi-Cho, Ukyou-Ku, Kyoto-City, Kyoto, Japan	30.000
Shinichi Sano	Japan	I00393	307 La Maree Shirokane, 2-5-5, Shirogane, Minato-ku, Tokyo, Japan	1.500
Tổng cộng				73.500

Cổ đông nước ngoài: (Nguồn: theo danh sách cổ đông chốt ngày 18/3/2013)

Họ và tên	Quốc tịch	Số Passport	Địa chỉ	Số lượng sở hữu (CP)
Akira Suzuki	Japan	IS3466	1401 Grand City - Ueno, 1-5-30 Shitaya, Taito - Ku, Tokyo, Japan	10.000

HAN JAEHYEON	Korea	IA0059	2-32-25 Akatsutsumi, Setagaya-ku, Tokyo, Japan	10.000
KOWASHI HIROSHI	Japan	IA0029	2-24-14, Koenjikita, Suginami- Ku, Tokyo, Japan	20.000
KOWASHI YOKO	Japan	IS9199	2-24-14 Koenjikita, Suginami- Ku, Tokyo, Japan	2.000
NISHIHARA TAKEO	Japan	IA3068	21-8 Uzumasaichinoi-Cho, Ukyou-Ku, Kyoto-City, Kyoto, Japan	30.000
Shinichi Sano	Japan	I00393	307 La Maree Shirokane, 2-5- 5, Shirogane, Minato-ku, Tokyo, Japan	1.500
Tổng cộng				73.500

Cổ đông lớn: (Nguồn: theo danh sách cổ đông chốt ngày 21/11/2012)

Cổ đông	CMND/ CNĐKKD/ Passport	Địa chỉ	Nghề nhiệp /Ngành KD	Số lượng sở hữu (CP)	Tỷ lệ
Tổ chức					
Công ty cổ phần chứng Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	03/GCNTVLK	1, tầng 10+11 Tháp BIDV – 35 Hàng Vôi, Phường Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội	Chứng khoán	400.630	5,01%
Tổng cộng				400.630	5,01%

Cổ đông lớn: (Nguồn: theo danh sách cổ đông chốt ngày 18/3/2013):
Không có

c) **Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:** không có.

d) **Giao dịch cổ phiếu quỹ:** Không có.

e) **Các chứng khoán khác:** Không có.

5. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

5.1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2012, nền kinh tế Việt Nam gặp rất nhiều khó khăn với nhiều vấn đề cần giải quyết như tăng trưởng kinh tế thấp, tình hình sản xuất và tiêu thụ hàng hóa khó khăn, doanh nghiệp giải thể hàng loạt, chỉ số giá tiêu dùng vẫn ở mức cao... Các thông tin nhận được từ những đơn vị cùng ngành nghề cho

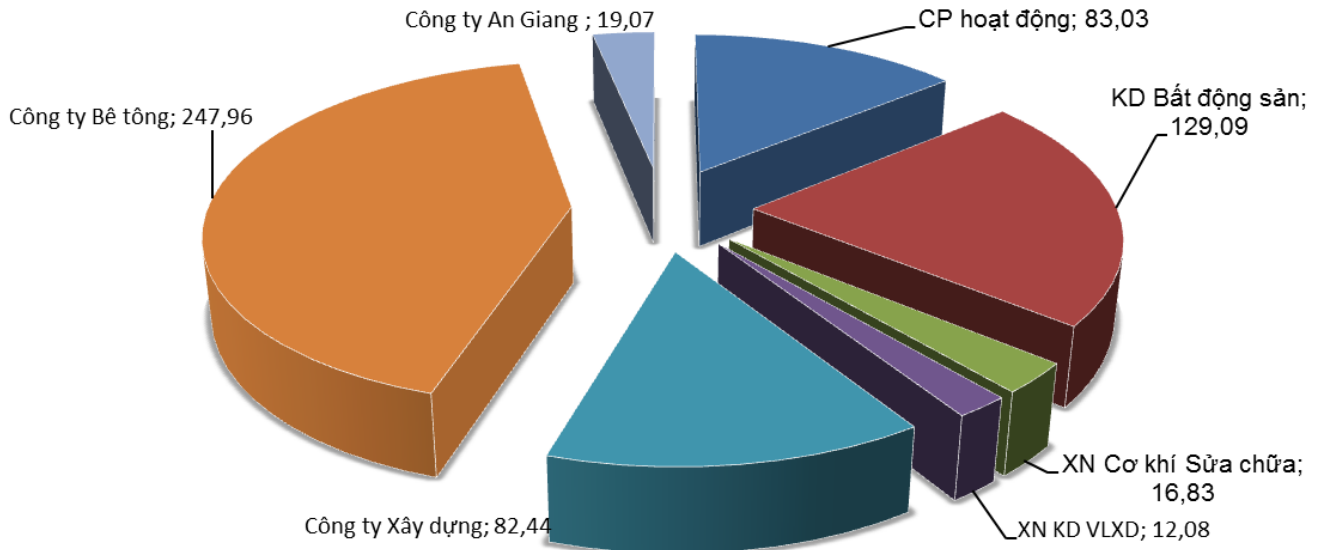
thấy trong năm 2012 kết quả sản xuất kinh doanh hầu hết đều đạt được rất thấp so với kế hoạch đầu năm.

Cụ thể từng lĩnh vực thực hiện như sau:

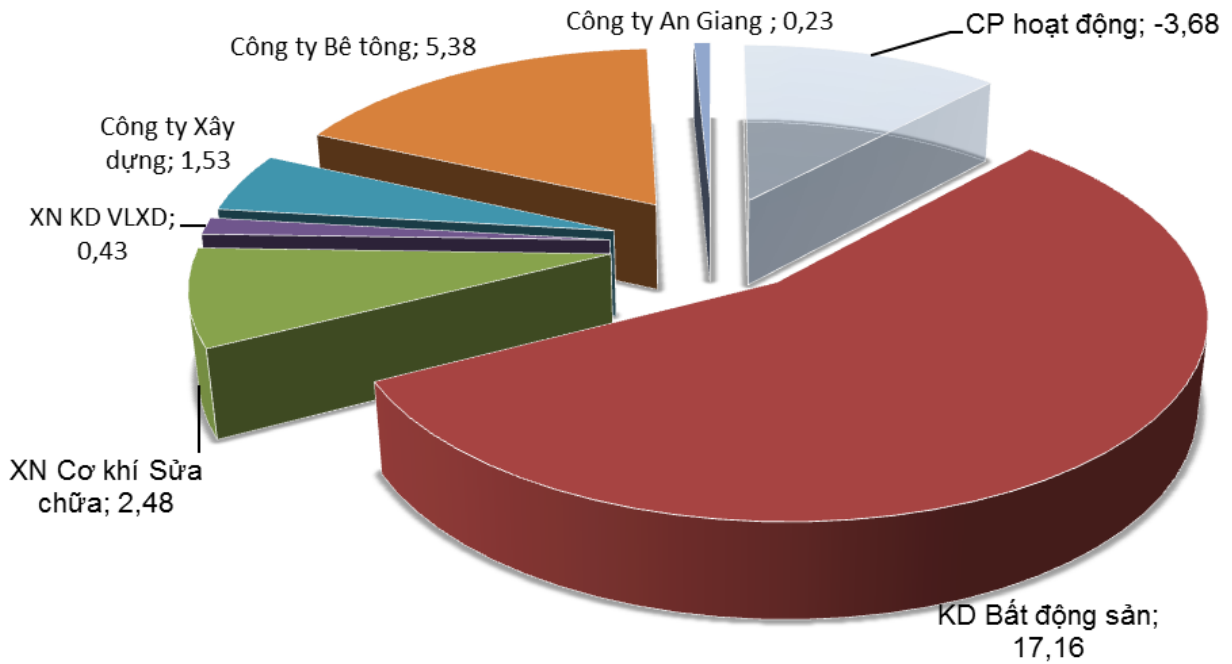
ĐVT: 1000 VNĐ

Tên đơn vị	Kế hoạch năm 2012		Thực hiện năm 2012		Tỷ lệ TH/KH (%)	
	DT	LNST	DT	LNST	DT	LNST
Công ty mẹ	256.146.322	35.382.701	241.032.341	16.381.783	94,10	46,30
- CP hoạt động	124.192.906	13.253.326	83.029.886	(3.684.142)	66,86	-27,80
- KD Bất động sản	100.055.075	20.257.859	129.092.983	17.159.243	129,02	84,70
- XN Cơ khí công trình	17.434.426	1.181.744	16.830.550	2.477.084	96,54	209,61
- XN KD VLXD	14.463.915	689.772	12.078.922	429.598	83,51	62,28
Công ty Xây dựng	121.709.048	6.111.940	82.435.050	1.531.897	67,73	25,06
Công ty Bê tông	275.904.040	14.277.272	247.960.152	5.380.140	89,87	37,68
Công ty An Giang	38.876.054	3.258.370	19.069.307	233.152	49,05	7,16
Tổng cộng	692.635.464	59.030.283	590.496.850	23.526.972	85,25	39,86
HỢP NHẤT	500.152.021	35.382.702	488.813.977	18.662.259	97,73	52,74

Biểu đồ cơ cấu doanh thu 2012 (tỉ đồng):



Biểu đồ cơ cấu lợi nhuận sau thuế 2012 (tỉ đồng):



❖ **Lĩnh vực Xây dựng:** Các công trình dở dang năm 2011 chuyển sang năm sản xuất 2012 và giá trị công trình trúng thầu để triển khai trong năm 2012 là rất thấp, trong khi các năm trước công trình chuyển tiếp luôn luôn đảm bảo năng lực sản xuất. Việc tìm kiếm đầu mỗi công trình để đảm bảo sản lượng kế hoạch bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi các chính sách hạn chế đầu tư công của Chính phủ. Trong đấu thầu do cạnh tranh khốc liệt nên tỉ suất lợi nhuận trên doanh thu giảm mạnh, chủ yếu đấu thầu để tạo công ăn việc làm cho người lao động là chính.

❖ **Lĩnh vực Bê tông:** Các loại sản phẩm bê tông đúc sẵn chịu áp lực cạnh tranh từ nhiều đối thủ nên khả năng xâm nhập, phát triển thị trường, tăng doanh số gặp khó khăn, lợi nhuận ngày càng giảm. Lĩnh vực Bê tông không đạt được lợi nhuận kế hoạch do phải trích dự phòng công nợ khó đòi.

❖ **Lĩnh vực Đầu tư, Kinh doanh Bất động sản:** Năm 2012 là một năm đầy khó khăn của thị trường bất động sản cả nước. Theo thống kê của Bộ Xây dựng, giá cả bất động sản sụt giảm ở tất cả các phân khúc thị trường. Số lượng giao dịch giảm mạnh, thậm chí nhiều dự án không có giao dịch. Phát sinh thêm thuế GTGT đầu ra của lĩnh vực kinh doanh bất động sản làm giảm lợi nhuận so với kế hoạch.

5.2. Tình hình tài chính

a) Phân tích nguồn vốn:

Tổng nguồn vốn của đơn vị tính đến ngày 31/12/2012 là 399.089 triệu đồng, giảm 43.727 triệu đồng tương đương 10% so với đầu năm, nguyên nhân giảm chủ yếu là do khoản nợ phải trả giảm.

- Nợ phải trả tính đến ngày 31/12/2012 là 236.283 triệu đồng, chiếm 59,21% trong tổng nguồn vốn, giảm 44.664 triệu đồng tương đương 16% so với thời điểm đầu năm, bao gồm các khoản vay ngắn hạn, phải trả người bán,

người mua trả tiền trước, các khoản thuế, chi phí phải trả và các khoản nợ vay dài hạn.

- + Vay ngắn hạn là 52.172 triệu đồng, chiếm 22,08% trong nợ phải trả.
- + Phải trả người bán là 44.400 triệu đồng, tăng 4.169 triệu đồng tương đương 9% so với đầu năm, chiếm 18,79% nợ phải trả.
- Nguồn vốn chủ sở hữu của đơn vị tính đến ngày 31/12/2012 là 153.995 triệu đồng, chiếm 38,59% trong tổng nguồn vốn, tăng 5.466 triệu đồng tương đương 4% so với đầu năm. Nhìn chung nguồn vốn chủ sở hữu của đơn vị chiếm một tỷ trọng tương đối cao trên tổng nguồn vốn. Đây là biểu hiện của một cơ cấu tài chính lành mạnh, doanh nghiệp có khả năng tự chủ về tài chính. Các chỉ số về khả năng thanh toán như sau:

b) Tình hình sử dụng vốn:

Tổng tài sản của đơn vị tính đến ngày 31/12/2012 là 399.089 triệu đồng, giảm 43.727 triệu đồng tương đương 10% so với đầu năm. Nguyên nhân chủ yếu là do tài sản lưu động giảm 26.044 triệu đồng tương đương 9% và tài sản cố định giảm 17.682 triệu đồng tương đương 12% so với đầu năm.

- Tài sản ngắn hạn tính đến ngày 31/12/2012 là 275.042 triệu đồng, giảm 27.025 triệu đồng tương đương 9% so với đầu năm, chiếm 68,92% giá trị tổng tài sản, nguyên nhân giảm chủ yếu là do hàng tồn kho giảm.

+ Tiền và các khoản tương đương tiền là 41.045 triệu đồng, tăng 22.842 triệu đồng, chiếm 14,92% tổng giá trị tài sản lưu động.

+ Các khoản phải thu là 119.031 triệu đồng, chiếm 43,28% tổng giá trị tài sản lưu động, tăng 17.049 triệu đồng tương đương 17% so với đầu năm. Bao gồm các khoản phải thu về hoạt động thương mại, hoạt động thi công, hoạt động chuyển nhượng quyền sử dụng đất và khoản trả trước cho người bán.

+ Hàng tồn kho là 109.589 triệu đồng, chiếm 39,84% tổng giá trị tài sản lưu động, giảm 64.394 triệu đồng tương đương 37% so với đầu năm

- Tài sản dài hạn tính đến ngày 31/12/2012 là 124.047 triệu đồng, chiếm 31,08% tổng tài sản. Trong đó:

+ Tài sản cố định là 110.561 triệu đồng, chiếm 89,13% giá trị tài sản dài hạn.

c) Các chỉ tiêu về hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp:

CÁC CHỈ TIÊU	Năm 2012	Năm 2011
Doanh thu thuần	488.813.976.977	435.268.117.966

Chi phí hàng bán	388.289.265.754	344.690.292.019
Lợi nhuận gộp	100.524.711.223	90.577.825.947
Chi phí bán hàng + quản lý doanh nghiệp	70.767.621.973	59.164.756.979
DT hoạt động tài chính	995.014.887	1.780.841.627
Chi phí hoạt động tài chính	11.440.360.691	15.897.805.193
- trong đó lãi vay	11.440.360.691	15.897.805.193
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	19.311.743.446	17.296.105.402
Kết quả hoạt động kinh doanh khác	5.256.675.310	1.893.025.542
Tổng lợi nhuận trước thuế	24.568.418.756	19.189.130.944
Thuế thu nhập DN	5.906.159.494	2.270.256.856
Lợi nhuận ròng	18.662.259.262	16.918.874.088

Các chỉ số lợi nhuận	Năm 2012	Năm 2011
Giá vốn/ doanh thu	79,43%	79,19%
Chi phí lãi vay/ doanh thu	2,34%	3,65%
Lợi nhuận sau thuế/doanh thu	3,82%	3,89%
Lợi nhuận sau thuế/ Vốn CSH	11,46%	10,45%
Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	4,68%	3,82%

Căn cứ báo cáo kết quả kinh doanh của doanh nghiệp đến 31/12/2012, lợi nhuận trước thuế doanh nghiệp đạt được là 24.568 triệu đồng, đạt 128,03% so với năm 2011 (19.189 triệu đồng).

Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên doanh thu là 3,82%, cứ 100 đồng doanh thu thực hiện, đơn vị thu được 3,82 đồng lợi nhuận.

Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu là 11,46%, cứ 100 đồng vốn chủ sở hữu bỏ ra đơn vị thu được 11,46 đồng lợi nhuận.

5.3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Công tác nhân sự hành chính trong năm qua đã đáp ứng được các yêu cầu chung của công ty và hệ thống. Cơ cấu bộ máy được phân định theo cấp quản trị đã nâng cao vai trò quản lý và trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị/bộ phận. Các phòng nghiệp vụ thực hiện được vai trò tham mưu, kiểm tra, giám sát theo chức năng và năng động trong công tác phối hợp. Mỗi nhân viên đã nắm vững hơn về công việc của mình thông qua bản mô tả công việc, nên có sự chủ động giải quyết công việc theo trách nhiệm chuyên môn. Công tác an ninh nội bộ có chuyển biến tích cực, gây dựng được sự đoàn kết, thống nhất trong các mối quan hệ chức năng và đã được UBND tỉnh đánh giá công

nhận cơ quan an toàn về an ninh trật tự sau 01 năm bị gián đoạn. Chi tiết một số kết quả đạt được như sau:

- Hoàn thiện cơ cấu bộ máy toàn hệ thống theo hình thức hoạt động Công ty Mẹ - Công ty con và Công ty liên kết phù hợp với chức năng quản lý và quan hệ sở hữu theo luật định.

- Cơ cấu tổ chức quản trị công ty được điều chỉnh sắp xếp lại theo yêu cầu chuyên môn hóa để thực hiện chức năng chỉ đạo, quản lý và vận hành sát với mục tiêu chung của tổ chức, cụ thể: phòng Nhân sự và phòng Hành chính được sáp nhập có tên gọi là phòng Nhân sự - Hành chính; giải thể phòng Công nghệ thông tin (mãng này chuyển giao Văn phòng HĐQT); phòng Đầu tư được bổ sung chức năng quản trị kế hoạch có tên gọi là phòng Kế hoạch – Đầu tư và bổ sung năng lực xây lắp công trình đối với xí nghiệp Cơ khí công trình.

- Thực hiện phương án tinh giảm biên chế do thay đổi cơ cấu tổ chức, đã giải quyết chấm dứt hợp đồng lao động 11 người (08 thuộc khối gián tiếp và 03 thuộc khối trực tiếp) do chưa đạt trình độ chuẩn theo quy định của vị trí công việc đảm nhận hoặc sức khỏe kém.

- Tăng cường năng lực chuyên môn cho nhân sự quản lý, công ty đã cử 22 lượt người tham gia các khóa đào tạo về CEO, quản trị nhân sự cao cấp, kỹ năng bán hàng, quản trị nợ, quản trị mạng.

- Các quy chế quản trị nhân sự - hành chính đã được triển khai soát xét đánh giá hiện trạng, nhằm xây dựng giải pháp cải tiến phù hợp với cơ chế quản lý mới và loại bỏ các chính sách gây lãng phí hoặc có thể bị lạm dụng. Hiện nay, các quy chế đã được cải tiến, sửa đổi bổ sung và ban hành áp dụng trong năm 2013 gồm: quy chế trả công lao động, quy chế sử dụng quỹ phúc lợi, chính sách về chi phí hành chính.

- Công tác an toàn lao động và bảo hiểm xã hội tại các đơn vị được đảm bảo tốt, việc trang bị phòng hộ lao động được cấp phát đầy đủ kịp thời, không có sự cố phát sinh tai nạn lao động. Bảo hiểm xã hội nộp đủ, đúng cho người lao động theo luật định.

- Tổng kết công tác thi đua năm 2012, Hội đồng thi đua khen thưởng đã xem xét, đánh giá và nhất trí bình chọn 05 tập thể đạt danh hiệu lao động tiên tiến, 157 cá nhân đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở, 210 cá nhân đạt danh hiệu lao động tiên tiến.

5.4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Kế hoạch sản xuất kinh doanh hợp nhất năm 2013:

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2012 (TH)	Năm 2013 (KH)	So sánh 2013/2012 (%)
Doanh thu thuần	488.814	463.190	95%
Lợi nhuận sau thuế	18.662	23.238	125%

5.4.1. Lĩnh vực Xây dựng:

Không ngừng cải tiến bộ máy tổ chức và hệ thống quản lý, đào tạo nâng cao trình độ quản lý và kỹ thuật cho người lao động.

Giữ vững và duy trì vị trí dẫn đầu về chất lượng sản phẩm, không ngừng nghiên cứu và nâng cao trình độ kỹ thuật, biện pháp thi công (văn hoá trọng kỹ thuật, ham tìm tòi nghiên cứu).

Mở rộng ngành nghề, tăng doanh số và giành thị phần: Liên minh chiến lược với các đối tác trong và ngoài ngành để mở rộng thị trường giao thông, xây dựng công nghiệp và xử lý môi trường. Duy trì mối quan hệ đã có với các Ban QLDA, xây dựng mối quan hệ với các chủ đầu tư mới từ vốn FDI và nhà đầu tư tư nhân để giành công trình.

5.4.2. Lĩnh vực Đầu tư:

Theo dõi diễn biến thị trường, thu thập thông tin liên quan, tổ chức kinh doanh các sản phẩm đất nền theo kế hoạch kinh doanh hàng năm.

Theo dõi diễn biến tình hình thị trường để có được định hướng đầu tư vào dự án mới, sớm tạo ra được sản phẩm đưa vào kinh doanh những năm kế tiếp.

5.4.3. Lĩnh vực Bê tông:

Từ kết quả hoạt động trong thời gian qua Công ty tập trung xây dựng chiến lược kinh doanh giai đoạn 2012 – 2017, làm cơ sở đầu tư cho lĩnh vực bê tông tươi và bê tông đúc sẵn.

Mặt hàng bê tông tươi: Tập trung nghiên cứu thị trường theo khu vực, chọn thời điểm thích hợp đầu tư phát triển mạng lưới bê tông tươi theo thị trường từng khu vực nhất định.

Mặt hàng bê tông đúc sẵn: dựa vào chiến lược kinh doanh phát triển chiến lược marketing, đẩy mạnh chính sách bán hàng, thiết lập mạng lưới

cộng tác viên bán hàng cho toàn khu vực, phát triển sản phẩm mới, khai thác hết công suất nhà máy.

5.4.4. Công tác TCKT:

Tiếp tục củng cố công tác tài chính - kế toán các đơn vị thành viên. Hoàn chỉnh hệ thống, quản trị, điều hành, kiểm soát tình hình hoạt động, quản trị chi phí của các đơn vị theo kế hoạch ngân sách đã được lập.

Quyết toán đúng định kỳ theo qui định, báo cáo phân tích và đề xuất giải pháp quản trị các hoạt động, quản trị tài chính và kiểm soát chi phí.

Xây dựng và triển khai hệ thống kế toán quản trị đáp ứng yêu cầu quản lý điều hành và kiểm soát chi phí sản xuất kinh doanh trong toàn hệ thống.

5.4.5. Công tác tổ chức nhân sự:

Triển khai và giám sát thực hiện các chính sách, qui chế, qui trình thủ tục về quản trị nhân sự.

Tuyển dụng bổ sung nguồn lực mới theo định hướng phát triển của Công ty.

Theo dõi chặt chẽ tình hình và kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ của bộ máy tổ chức toàn hệ thống, kịp thời chấn chỉnh, điều chỉnh bổ sung theo yêu cầu nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

Thành lập Ban Kiểm tra nội bộ (năm 2013) để thực hiện việc kiểm soát tính tuân thủ và kiểm soát các hoạt động của hệ thống.

5.4.6. Công tác hoàn thiện bộ máy tổ chức và cơ chế chính sách:

Tổ chức lấy ý kiến phản hồi trong toàn Công ty và tổ chức dự thảo hiệu chỉnh nhằm phù hợp mức độ phát triển của Công ty ở mỗi thời điểm đối với các chính sách, qui chế, qui trình, thủ tục điều hành đã ban hành.

Quản trị chiến lược giai đoạn 2012-2016 và xây dựng kế hoạch ngân sách cụ thể cho từng năm.

5.4.7. Công tác quản lý điều hành:

Nâng cao chất lượng quản lý điều hành trong toàn hệ thống từ công tác đưa ra ý tưởng, chuẩn bị chương trình, nội dung chi tiết, triển khai và quản trị kết quả thực hiện.

Các đơn vị trong hệ thống quan tâm theo dõi, xem xét, phát hiện phân tích đề xuất giải quyết kịp thời các vấn đề cụ thể đang đặt ra trong từng lĩnh vực, từng đơn vị theo trách nhiệm và thẩm quyền được phân công.

Các cán bộ quản lý các đơn vị phải chấp hành nghiêm chế độ thông tin báo cáo theo qui định và tổ chức triển khai nhiệm vụ sau khi có kết luận của cấp có thẩm quyền.

5.5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: không

6. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

6.1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

Qua quá trình giám sát, Hội đồng quản trị nhận thấy Ban điều hành thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết của HĐQT, kịp thời thông tin báo cáo và điều chỉnh tiến trình thực hiện phù hợp với tình hình thực tế và yêu cầu của Hội đồng quản trị.

6.2. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Tiếp tục thực hiện công tác kiểm tra Ban điều hành trong việc chấp hành và tuân thủ các Quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các Quy định hiện hành của Nhà nước; Ban hành kịp thời các Nghị quyết, Quyết định, Văn bản; phê duyệt các Quy chế, Quy định và kiểm tra việc duy trì áp dụng đảm bảo phù hợp với giai đoạn sản xuất kinh doanh hiện nay; Hoàn thành, nộp và công bố thông tin đúng thời gian quy định.

Theo dự đoán năm 2013 là năm tình hình kinh tế của cả nước còn nhiều khó khăn, tuy nhiên diễn biến kinh tế sẽ khả quan hơn năm 2012 vừa qua. Hội đồng quản trị công ty dự kiến mục tiêu và định hướng cho kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013 như sau:

- Tiếp tục lộ trình tái cấu trúc doanh nghiệp, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đổi mới cơ chế quản lý, nâng cao năng lực cạnh tranh, quản lý và sử dụng tốt nguồn lực bên trong và bên ngoài nhằm đạt hiệu quả cao nhất.

- Tận dụng mọi cơ hội và phát huy tối đa các lợi thế trong kinh doanh của công ty để tăng doanh thu và lợi nhuận trên các mảng kinh doanh chủ yếu của công ty, đặc biệt là mảng kinh doanh Bất động sản.

- Xây dựng và quản lý chặt chẽ kế hoạch tài chính gắn liền với chiến phát triển của doanh nghiệp, phát triển công ty theo mô hình năng động, linh hoạt tập trung vào các ngành nghề mũi nhọn, có lợi thế của doanh nghiệp.

7. QUẢN TRỊ CÔNG TY

7.1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của HĐQT:

Chức vụ	Họ và tên	Số lượng CP 01/01/2012	Mu a	Bán	31/12/2012
Chủ tịch HĐQT	Đoàn Thành Đạt	200.000			200.000
Thành viên HĐQT	Phan Văn Nghiệp				
Thành viên HĐQT	Trần Hoàng Huân	178.610			178.610
Thành viên HĐQT	Nguyễn Quốc Tín				
Thành viên HĐQT	Lê Phú Cự				

Lý lịch tóm tắt của 05 thành viên Hội đồng quản trị:

ÔNG ĐOÀN THÀNH ĐẠT		CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	
Giới tính:	Nam		
Ngày tháng năm sinh:	26/3/1957		
Số CMTND:	311426673, ngày cấp:21/8/2000, nơi cấp:CA TG		
Quốc tịch:	Việt Nam		
Dân tộc:	Kinh		
Quê quán:	Lương Hòa Lạc, Chợ Gạo, Tiền Giang		
Địa chỉ thường trú:	166 Ấp Bắc, Phường 4, Mỹ Tho, Tiền Giang		
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	0733 872878		
Trình độ văn hóa:	12/12		
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư Thủy nông		
Chức vụ công tác hiện nay:	Chủ tịch HĐQT Công ty		
Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:			
ÔNG TRẦN HOÀNG HUÂN		THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	
Giới tính:	Nam		
Ngày tháng năm sinh:	18/8/1969		
Số CMTND:	311527409, ngày cấp: 30/8/2008, nơi cấp: CA TG		
Quốc tịch:	Việt Nam		
Dân tộc:	Kinh		
Quê quán:	Thạnh Nhựt, Gò Công Tây, Tiền Giang		
Địa chỉ thường trú:	93K1, Nguyễn Tri Phương, Khu phố 1, Phường 7, Mỹ Tho, Tiền Giang		
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	073 3872878		
Trình độ văn hóa:	12/12		
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư thủy nông		

Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty
 Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

ÔNG PHAN VĂN NGHIỆP**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Giới tính: Nam
 Ngày tháng năm sinh: 10/2/1948
 Số CMTND: 310589232, ngày cấp: 10/3/2001, nơi cấp: CA TG
 Quốc tịch: Việt Nam
 Dân tộc: Kinh
 Quê quán: Kiểng Phước, Gò Công Đông, Tiền Giang
 Địa chỉ thường trú: 208D, Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 1, Mỹ Tho, Tiền Giang
 Số ĐT liên lạc ở cơ quan: 0913 962 437
 Trình độ văn hóa: Tú tài II
 Trình độ chuyên môn: Cao đẳng Công chánh
 Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT Công ty
 Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

ÔNG NGUYỄN QUỐC TÍN**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Giới tính: Nam
 Ngày tháng năm sinh: 13/12/1977
 Số CMTND: 012366957, ngày cấp: 25/08/2000, nơi cấp: CA Hà Nội
 Quốc tịch: Việt Nam
 Dân tộc: Kinh
 Quê quán: Hà Nội
 Địa chỉ thường trú: Tập thể Thổ Nhuởng, Xã Tả Thanh Oai, Thanh Trì, Hà Nội
 Số ĐT liên lạc ở cơ quan: 098 8 06 26 10
 Trình độ văn hóa: 12/12
 Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ tài chính
 Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT Công ty
 Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Chứng khoán BIDV (BSC) kiêm Giám đốc BSC Chi nhánh TPHCM

ÔNG LÊ PHÚ CỰ**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Giới tính: Nam
 Ngày tháng năm sinh: 15/08/1968
 Số CMND: 022767382, ngày cấp: 02/04/2010, nơi cấp: CA TPHCM
 Quốc tịch: Việt Nam
 Dân tộc: Kinh
 Quê quán: Hà Tây

Địa chỉ thường trú:	112 Bis, Tôn Thất Đạm, P. Bến Nghé, Q.1, TP HCM
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	0903015159
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế
Chức vụ công tác hiện nay:	Thành viên HĐQT Công ty
Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:	Giám đốc Công ty TNHH Rồng Việt

Những thay đổi về nhân sự của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012, tổ chức ngày 27/4/2012 gồm có:

+ Ông Lê Văn Điệp chức vụ Thành viên HĐQT, Ông Nguyễn Bằng Gia Bảo chức vụ Thành viên HĐQT hết nhiệm kỳ 2007-2011 từ ngày 27/4/2012

+ Ông Phan Văn Nghiệp trúng cử Thành viên HĐQT nhiệm kỳ mới 2012-2016 từ ngày 27/4/2012.

+ Ông Nguyễn Hà Trường Hải trúng cử Trưởng Ban Kiểm soát, Ông Phan Trọng Liêm trúng cử Thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ mới 2012-2016 từ ngày 27/4/2012.

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

HĐQT Công ty trong năm qua đã có nhiều cố gắng, chủ động giải quyết những công việc thuộc trách nhiệm của HĐQT theo quy định của Điều lệ và theo pháp luật. Thường xuyên thực hiện việc kiểm tra, chỉ đạo giám sát Ban Tổng giám đốc, bộ máy giúp việc của Công ty trong chấp hành các mặt hoạt động, đặc biệt trong lĩnh vực tài chính, việc chấp hành Điều lệ Công ty và pháp luật Nhà Nước. Tổ chức thành công ĐHĐCĐ ngày 27 tháng 4 năm 2012, tổng kết nhiệm kỳ hoạt động 2007-2011 và định hướng hoạt động nhiệm kỳ 2012-2016.

Trong năm 2012, Hội đồng quản trị đã thực hiện 9 cuộc họp trong đó có 8 cuộc họp tập trung và 1 cuộc họp bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Nhìn chung, việc tổ chức kỳ họp Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp Hội đồng quản trị đều tuân thủ đúng theo quy định của Điều lệ công ty và Quy chế làm việc của HĐQT.

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/NQ.HĐQT	02/01/2012	Ủy quyền cho Ông Trần Hoàng Huân là người đại diện và thay mặt Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang ký kết hợp đồng với Ngân hàng Đầu tư và Phát triển chi nhánh tỉnh Tiền Giang
2	01a/NQ.HĐQT	02/01/2012	Ủy quyền cho Ông Nguyễn Hoàng Nhân là người đại diện và thay mặt Công ty TNHH MTV Xây dựng TICCO ký kết hợp đồng với Ngân hàng Đầu tư và Phát triển chi nhánh tỉnh Tiền Giang
3	01b/NQ.HĐQT	02/01/2012	Ủy quyền cho Ông Nguyễn Thanh Nghĩa là người đại diện và thay mặt Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO ký kết hợp đồng với Ngân hàng Đầu tư và Phát triển chi nhánh tỉnh Tiền Giang
4	02/NQ.HĐQT	17/01/2012	Đề xuất mức chi cổ tức năm 2011 bằng tiền mặt với tỷ lệ là 20%/vốn điều lệ
5	03/NQ.HĐQT	17/01/2012	Bổ nhiệm Ông Phạm Minh Sáng làm Thư ký Công ty
6	04/NQ.HĐQT	17/01/2012	Thuê công ty tư vấn
7	05/NQ.HĐQT	17/01/2012	Tạm ứng thù lao Hội đồng quản trị năm 2011
8	06/NQ.HĐQT	17/01/2012	Thù lao người đại diện vốn của Công ty tại Công ty khác năm 2011
9	07/NQ.HĐQT	18/02/2012	Kế hoạch ngân sách toàn Công ty năm 2012
10	08/NQ.HĐQT	18/02/2012	Kế hoạch ngân sách công ty mẹ năm 2012
11	09/NQ.HĐQT	18/02/2012	Kế hoạch ngân sách Văn phòng công ty năm 2012
12	10/NQ.HĐQT	18/02/2012	Kế hoạch ngân sách Xí nghiệp cơ khí công trình năm 2012
13	11/NQ.HĐQT	18/02/2012	Kế hoạch ngân sách SBU Đầu tư năm 2012
14	12/NQ.HĐQT	18/02/2012	Kế hoạch ngân sách Xí nghiệp kinh doanh vật liệu xây dựng năm 2012
15	13/NQ.HĐQT	18/02/2012	Kế hoạch ngân sách Công ty TNHH MTV Xây dựng TICCO năm 2012
16	14/NQ.HĐQT	18/02/2012	Kế hoạch ngân sách Công ty TNHH MTV

			Bê tông TICCO năm 2012
17	15/NQ.HĐQT	18/02/2012	Kế hoạch ngân sách Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng TICCO An Giang năm 2012
18	16/NQ.HĐQT	24/02/2012	Chi cổ tức năm 2011
19	17/NQ.HĐQT	24/02/2012	Tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2012
20	18/QĐ.HĐQT	24/03/2012	Thành lập Ban tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2012
21	19/NQ.HĐQT	10/04/2012	Thời gian tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2012
22	20/NQ.HĐQT	02/05/2012	Bổ nhiệm Ông Đoàn Thành Đạt giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang nhiệm kỳ 2012-2016
23	21/QĐ.HĐQT	02/05/2012	Tái bổ nhiệm Ông Trần Hoàng Huân giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang nhiệm kỳ 2012-2016
24	22/QĐ.HĐQT	22/05/2012	Bổ nhiệm người đại diện theo ủy quyền của chủ sở hữu Công ty và giữ chức vụ trong Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO
25	23/QĐ.HĐQT	22/05/2012	Bổ nhiệm ông Vũ Duy Hưng làm kiểm soát viên tại Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO
26	24/QĐ.HĐQT	22/05/2012	Bổ nhiệm người đại diện theo ủy quyền của chủ sở hữu Công ty và giữ chức vụ trong Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV Xây dựng TICCO
27	25/QĐ.HĐQT	22/05/2012	Bổ nhiệm Ông Trương Bích Huyền làm kiểm soát viên tại Công ty TNHH MTV Xây dựng TICCO
28	26/QĐ.HĐQT	22/05/2012	Cử người đại diện phần vốn của Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang tại Công ty cổ phần TESTCO
29	28/NQ.HĐQT	22/05/2012	Thay đổi Người được ủy quyền công bố thông tin
30	29/NQ.HĐQT	22/05/2012	Phân công nhiệm vụ thành viên Hội đồng quản trị
31	30/2012/NQ-HĐQT	10/07/2012	Thông qua phương án chào bán cổ phần riêng lẻ
32	31/QĐ.HĐQT	17/07/2012	Phê duyệt mức thù lao và lợi ích khác năm 2012 đối với Hội đồng thành viên

			và Kiểm soát viên
33	32/QĐ.HĐQT	17/07/2012	Bổ nhiệm người đại diện theo ủy quyền của chủ sở hữu Công ty và giữ chức vụ trong Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV Xây dựng TICCO
34	33/QĐ.HĐQT	17/07/2012	Cử người đại diện phần vốn của Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang tại Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng TICCO An Giang
35	34/QĐ.HĐQT	17/07/2012	Phê chuẩn sửa đổi Điều lệ Công ty TNHH MTV Xây dựng TICCO
36	35/QĐ.HĐQT	17/07/2012	Phê chuẩn sửa đổi Điều lệ Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO
37	36/QĐ.HĐQT	17/07/2012	Phê chuẩn cơ cấu tổ chức bộ máy toàn hệ thống TICCO giai đoạn 2012-2016
38	37/NQ.HĐQT	20/08/2012	Ủy quyền cho Ông Nguyễn Thanh Nghĩa là người đại diện và thay mặt Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO ký kết hợp đồng với Ngân hàng Đầu tư và Phát triển chi nhánh tỉnh Tiền Giang
39	38/QĐ.HĐQT	23/08/2012	Thông qua tiêu chí và danh sách đối tác chiến lược
40	39/NQ.HĐQT	25/09/2012	Hủy chủ trương thực hiện Dự án Khu dân cư Tân Thạnh Hưng
41	40/NQ.HĐQT	23/10/2012	Điều chỉnh kế hoạch ngân sách toàn công ty năm 2012
42	41/NQ.HĐQT	23/10/2012	Điều chỉnh kế hoạch ngân sách Văn phòng công ty năm 2012
43	42/NQ.HĐQT	23/10/2012	Điều chỉnh kế hoạch ngân sách Đầu tư địa ốc năm 2012
44	43/NQ.HĐQT	23/10/2012	Điều chỉnh kế hoạch ngân sách Xí nghiệp cơ khí công trình năm 2012
45	44/NQ.HĐQT	23/10/2012	Điều chỉnh kế hoạch ngân sách Xí nghiệp Kinh doanh Vật liệu xây dựng năm 2012
46	45/NQ.HĐQT	23/10/2012	Điều chỉnh kế hoạch ngân sách Công ty TNHH MTV Xây dựng TICCO năm 2012
47	46/NQ.HĐQT	23/10/2012	Điều chỉnh kế hoạch ngân sách Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO năm 2012
48	47/NQ.HĐQT	23/10/2012	Điều chỉnh kế hoạch ngân sách Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng TICCO An Giang năm 2012
49	48/NQ.HĐQT	23/10/2012	Thông qua tiến độ lập kế hoạch ngân sách năm 2013

50	49/NQ.HĐQT	29/10/2012	Thanh toán cổ tức đợt 1 năm 2012 bằng tiền mặt với tỷ lệ là 3%
51	50/NQ.HĐQT	29/10/2012	Ủy quyền cho Ông Trần Hoàng Huân là người đại diện và thay mặt Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang ký kết hợp đồng với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN-chi nhánh tỉnh Tiền Giang

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành:

e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có.

f) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Không có.

7.2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát: (danh sách thành viên Ban kiểm soát, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành).

Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của Ban Kiểm soát:

Chức vụ	Họ và tên	Số lượng CP 01/01/2012	Mu a	Bán	31/12/2012
Trưởng BKS	Nguyễn Hà Trường Hải				
Thành viên BKS	Phan Trọng Liêm	61.700			5.700
Thành viên BKS	Vũ Duy Hưng	29.520			29.520

Lý lịch tóm tắt của các thành viên Ban kiểm soát

ÔNG NGUYỄN HÀ TRƯỜNG HẢI	TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	25/6/1981
Số CMND:	025008680, ngày cấp: 19/7/2008, nơi cấp: CA TP Hồ Chí Minh
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Tiền Giang
Địa chỉ thường trú:	237/11, Tôn Thất Thuyết, Phường 3, Quận 4, TP Hồ Chí Minh
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	0908250681

Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Luật sư, Cử nhân Tài chính – Kế toán
Chức vụ công tác hiện nay:	Trưởng Ban kiểm soát
Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:	CEO – Công ty TNHH Dịch vụ Đòi nợ Sông Bảo
ÔNG VŨ DUY HƯNG	
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT	
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	23/8/1962
Số CMND:	310575019 , ngày cấp: 11/8/2008, nơi cấp: CA TG
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Yên Phúc, Ý Yên, Nam Định
Địa chỉ thường trú:	1/5A Thái Sanh Hạnh, Khu phố 7, Phường 8, Mỹ Tho, Tiền Giang
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	073 3 877 876
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư Cơ Khí Nông Nghiệp
Chức vụ công tác hiện nay:	Thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc XN Cơ khí công trình
Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:	Không
ÔNG PHAN TRỌNG LIÊM	
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT	
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	26/9/1975
Số CMTND:	312005951, ngày cấp: 05/4/2004, nơi cấp: CA Tiền Giang
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Châu thành, Tiền Giang
Địa chỉ thường trú:	A39, đường số 5, Mỹ Thạnh Hưng, phường 6, Mỹ Tho, Tiền Giang
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	0913 023 667
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế
Chức vụ công tác hiện nay:	Thành viên Ban kiểm soát
Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:	Không

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát trong năm đã thực hiện kiểm soát theo đúng Điều lệ Công ty, tuân thủ các quy định trong Luật Doanh nghiệp, với chức trách nhiệm vụ được giao Ban kiểm soát đã thực hiện hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Năm 2012 Ban kiểm soát đã tham dự đầy đủ các phiên họp thường kỳ của Hội đồng quản trị để tham gia góp ý hoàn thiện các quy chế quản lý nội bộ, các Nghị quyết của HĐQT và việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên cũng như các vấn đề liên quan đến quản lý điều hành Công ty.

Ban kiểm soát đã thực hiện công tác định kỳ kiểm tra các Báo cáo tài chính tương ứng với các kỳ kết thúc và đã có báo cáo kết quả kiểm tra, kiểm soát cùng các đề xuất kiến nghị với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc để có biện pháp giải quyết trong quá trình tổ chức, quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Các kiến nghị, đề xuất của Ban kiểm soát đã được HĐQT và Ban Tổng Giám đốc ghi nhận và có biện pháp triển khai kịp thời.

7.3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:

Chức vụ	Họ và tên	Thù lao
Hội đồng quản trị		373.245.185
Chủ tịch HĐQT	Đoàn Thành Đạt	101.794.141
Thành viên HĐQT	Trần Hoàng Huân	67.862.761
Thành viên HĐQT	Phan Văn Nghiệp	67.862.761
Thành viên HĐQT	Nguyễn Quốc Tín	67.862.761
Thành viên HĐQT	Lê Phú Cự	67.862.761
Ban Kiểm Soát		60.000.000
Trưởng Ban Kiểm soát	Nguyễn Hà Trường Hải	24.000.000
Thành viên Ban kiểm soát	Vũ Duy Hưng	18.000.000
Thành viên Ban Kiểm soát	Phan Trọng Liêm	18.000.000

Lương, thưởng của Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Chức vụ	Họ và tên	Thù lao
Ban Tổng Giám đốc		650.152.511
Tổng Giám đốc	Trần Hoàng Huân	371.105.512
Phó Tổng Giám đốc	Nguyễn Bằng Gia Bảo	279.046.999
Kê Toán trưởng	Nguyễn Hoàng Sơn	184.402.664

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

(Xem tại mục IV. Giao dịch của cổ đông nội bộ và người liên quan thuộc Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2012 đính kèm)

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Hội đồng quản trị tuân thủ nghiêm ngặt theo cáo quy định của pháp luật về quản trị công ty, cụ thể là Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 của Bộ Tài chính quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng.

8. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

8.1. Ý kiến kiểm toán

8.2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Các báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật kế toán (đính kèm phụ lục).

**Xác nhận của đại diện theo pháp
luật của Công ty
TỔNG GIÁM ĐỐC**



TRẦN HOÀNG HUÂN

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

IV. Giao dịch của cổ đông nội bộ và người liên quan (Báo cáo năm 2012):

1. Danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan
2. Giao dịch cổ phiếu:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Lê Quốc Hưng	Em Ông Lê Phú Cự - TV HĐQT	400,000	5%	410,720	5.13%	Mua (giao dịch từ ngày 18/4/2012 – 18/06/2012)
2	Công ty cổ phần chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam		780,000	9.75%	302,970	3.79%	Bán (giao dịch từ ngày 23/04/2012-31/05/2012)
3	Phan Trọng Liêm	Thành viên Ban kiểm soát	46,700	0.58%	5,700	0.07%	Bán (giao dịch từ ngày 15/05/2012-15/07/2012)
4	Lê Thị Bích Vân	Chị Ông Lê Phú Cự - TV HĐQT	70,000	0,88%	0	0%	Bán (giao dịch từ ngày 11/05/2012-11/07/2012)
5	Lê Quốc Hưng	Em Ông Lê Phú Cự - TV HĐQT	410,720	5.13%	60,720	0.76%	Bán (giao dịch từ ngày 18/06/2012-18/08/2012)
6	Lê Trung Hiếu	Cha Ông Lê Phú Cự - TV HĐQT	20,000	0,25%	0	0%	Bán (giao dịch từ ngày 13/09/2012-20/09/2012)
7	Lê Quốc Hưng	Em Ông Lê Phú Cự - TV HĐQT	60,720	0,76%	20,720	0,26%	Bán (giao dịch từ ngày 15/10/2012-01/11/2012)
8	Công ty cổ phần chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam		287,030	3,59%	400,630	5,01%	Mua (giao dịch ngày 12/10/2012)
9	Lê Quốc Hưng	Em Ông Lê Phú Cự - TV HĐQT	20,720	0,26%	0	0%	Bán (giao dịch từ ngày 20/11/2012-06/12/2012)